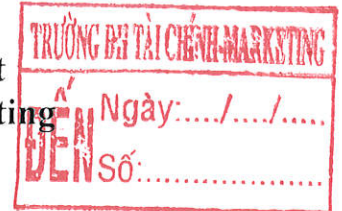


Số: ~~1699~~ /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006-2020;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2017 và thay thế Quyết định số 2507/QĐ-BTC ngày 04/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Điều 3. Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn Bộ;
- Website BTC;
- Lưu VT, TCCB (20b).



Huỳnh Quang Hải

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1694~~ /QĐ-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ làm việc của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường.

Quy chế này áp dụng đối với toàn thể công chức, viên chức, người lao động, người học đang công tác, học tập tại Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý của Trường

Trường Đại học Tài chính - Marketing là cơ sở giáo dục đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế, tài chính, hải quan và marketing.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Tài chính, quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

- Tên giao dịch quốc tế: University of Finance - Marketing (viết tắt: UFM).

- Trụ sở của Trường đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường

Trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật Giáo dục đại học; Điều lệ trường đại học và các văn bản khác có liên quan.

Điều 4. Sứ mạng và tầm nhìn

Trường Đại học Tài chính - Marketing đào tạo nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực, chuyển giao những thành tựu khoa học về kinh doanh và quản lý; tham gia hoạch định chiến lược và chính sách cho ngành Tài chính, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

Đến năm 2030, Trường Đại học Tài chính - Marketing là một trường đại học đa ngành, đa cấp độ và là một trung tâm tư vấn về kinh doanh, quản lý đạt đẳng cấp quốc gia và khu vực.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 5. Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về đào tạo từng trình độ; in ấn, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chấp hành pháp luật về giáo dục, thực hiện xã hội hóa về giáo dục.

2. Tổ chức xây dựng và ban hành chương trình đào tạo cho từng ngành và chuyên ngành đào tạo, phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo, đồng thời đảm bảo tính tiên tiến và phù hợp với môi trường đào tạo của Việt Nam. Thường xuyên phát triển chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá, đa dạng hoá, hiện đại hoá.

3. Điều tra dự báo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực xã hội đối với từng ngành nghề của Trường; trên cơ sở đó điều chỉnh quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ và phương thức đào tạo của Trường.

4. Chủ động mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp với điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất của Trường, đáp ứng nhu cầu xã hội; mở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo nhiệm vụ được giao và nhu cầu của xã hội.

5. Tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh theo quy định.

6. Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học theo ngành và chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đảm bảo đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng về kinh tế, tài chính, marketing, hải quan và các lĩnh vực khác tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội và có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

7. Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, người lao động, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

8. Tổ chức cung cấp các dịch vụ về đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn cho các đối tượng có nhu cầu; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và thực hiện công khai thông tin về hoạt động đào tạo của nhà trường.

9. Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

10. Định kỳ tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo theo từng ngành và chuyên ngành đào tạo.

Điều 6. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

1. Tự chủ trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và thực hiện nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với năng lực khoa học, công nghệ của nhà trường.

3. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

5. Xây dựng các nhóm nghiên cứu đa ngành, liên ngành; xây dựng các nhóm nghiên cứu - giảng dạy kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo; đảm bảo các điều kiện cần thiết để giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

7. Tổ chức biên soạn, biên dịch: giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo và tham khảo thuộc các chuyên ngành đào tạo của Trường.

9. Tổ chức xuất bản và phát hành tạp chí, bản tin và các ấn phẩm khoa học chuyên ngành khác phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng nhu cầu của ngành và xã hội.

10. Thực hiện các dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước của ngành Tài chính và phục vụ nhu cầu xã hội theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Giáo dục.

11. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được Nhà nước đặt hàng.

12. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; giữ bí mật khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế

1. Thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết văn bản ghi nhớ, thỏa thuận, hợp tác về đào tạo, khoa học và công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật.

2. Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, thỏa thuận, dự án hợp tác quốc tế phù hợp với mục tiêu hoạt động của Trường và các quy định của Nhà nước; hợp tác trao đổi giảng viên, người học theo quy định của pháp luật.

3. Tự chủ liên kết đào tạo (có cấp bằng), nghiên cứu khoa học, công nghệ và triển khai với đối tác quốc tế.

4. Lập kế hoạch, mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu và hội thảo khoa học; cử công chức, viên chức của Trường đi công tác, học tập, giảng dạy, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu, hội thảo khoa học ở nước ngoài theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

5. Tư vấn, tài trợ, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị.

6. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

7. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

Điều 8. Các nhiệm vụ khác

1. Tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý và xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành, chuyên ngành, cơ cấu tuổi và giới tính; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động thuộc trường; dành

kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Quản lý, sử dụng đất đai, tài sản và tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Trường đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn

1. Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường đại học và phân cấp của Bộ Tài chính về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển Trường, tổ chức tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, quan hệ quốc tế, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản và tài chính.

2. Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo; hợp tác, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

3. Được đăng ký tham gia và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết, hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Được sử dụng tiền, tài sản, giá trị tài sản trí tuệ, các nguồn thu hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh.

5. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; công bố, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường.

6. Được hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

7. Được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được vay vốn; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

8. Được bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

9. Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong số các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo.

10. Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Trường

Cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

1. Hội đồng trường
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng
3. Hội đồng khoa học và đào tạo
4. Hội đồng tư vấn
5. Các phòng chức năng
6. Các khoa chuyên môn và bộ môn thuộc khoa, trường.
7. Các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu; đơn vị sự nghiệp dịch vụ thuộc Trường.

Điều 11. Hội đồng trường

Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Trường. Trên cơ sở Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, nhà trường xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng trường trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ra quyết định ban hành.

Tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.

Điều 12. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường Đại học, các quy chế, quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Quy chế này.

Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và miễn nhiệm theo quy định. Tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, bổ

nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ của Hiệu trưởng thực hiện theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường Đại học, các quy định khác của Đảng, của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường Đại học và một số nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm có thời hạn chức danh Phó Hiệu trưởng nhà trường.

2. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường sau khi có Quyết nghị của Hội đồng trường và theo phân cấp quản lý cán bộ; ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy chế hiện hành của Nhà nước, của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quyết định thành lập, đổi tên, sáp nhập, chia tách hoặc giải thể các đơn vị sau khi có Quyết nghị của Hội đồng trường và theo phân cấp quản lý cán bộ.

4. Quyết định thành lập hoặc giải thể các hội đồng sau khi có Quyết nghị của Hội đồng trường.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Trường.

6. Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa các đơn vị của Trường; quy chế sử dụng, điều động viên chức, người lao động và các văn bản khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý trực tiếp, toàn diện đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Trường theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Tài chính về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính:

a) Quyết định về công tác nhân sự đối với viên chức từ Viện trưởng, Trưởng ban, Trưởng khoa, Trưởng phòng và tương đương trở xuống.

b) Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, người lao động trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng trường thông qua, phù hợp với yêu cầu phát triển của Trường; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

c) Phê duyệt Đề án tuyển dụng và tổ chức triển khai công tác tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

d) Quyết định việc giao kết hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Trường.

đ) Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan khác chuyển về đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

e) Quyết định chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho công chức, viên chức sang ngạch tương đương từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp) theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

g) Quyết định bổ nhiệm, thăng hạng và xếp lương cho công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống sau khi có kết quả thi nâng ngạch, thăng hạng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng bậc lương trước khi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp) theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

i) Quyết định cho thôi việc, thông báo và ký quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với viên chức, người lao động từ Viện trưởng, Trưởng ban, Trưởng khoa, Trưởng phòng và tương đương trở xuống.

k) Quyết định khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

l) Cử công chức, viên chức, người lao động của đơn vị đi công tác, học tập ở trong nước theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

m) Cử viên chức, người lao động từ Viện trưởng, Trưởng ban, Trưởng khoa, Trưởng phòng và tương đương trở xuống đi công tác, học tập ở nước ngoài hoặc chấp thuận cho phép đi nước ngoài để giải quyết việc riêng (bằng hộ chiếu phổ thông) theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

n) Đánh giá, phân loại trình độ công chức, viên chức, người lao động để sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với yêu cầu công tác của Trường.

8. Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo của Trường.

9. Tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học trong Trường; xét duyệt, quản lý và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường.

10. Tổ chức và quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.

11. Hiệu trưởng là chủ tài khoản của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng của đơn vị; tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật, của Bộ Tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

12. Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức quần chúng khác trong Trường thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan; xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giảng

viên; ban hành các quy định về việc nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội của giảng viên; ban hành các quy định về thỉnh giảng; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động; tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội.

Điều 13. Phó Hiệu trưởng

1. Giúp việc cho Hiệu trưởng có các Phó Hiệu trưởng. Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và miễn nhiệm các Phó Hiệu trưởng trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng. Tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và Bộ Tài chính.

2. Phó Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao.

b. Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về kết quả công việc được giao; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

Điều 14. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Số lượng thành viên, nguyên tắc, thủ tục bầu Chủ tịch, tổ chức họp Hội đồng thực hiện theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về các việc:

a) Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, về tuyển dụng giảng viên, viên chức.

b) Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của trường.

c) Trọng tâm đào tạo, đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo; thẩm định chương trình đào tạo; xem xét công nhận chuyển đổi tín chỉ.

d) Định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế.

đ) Kế hoạch hợp tác với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học công nghệ.

e) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở; bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư trong trường; trao tặng danh hiệu giáo sư, tiến sĩ danh dự của nhà trường cho các cá nhân; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng nhà trường.

g) Các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

h) Đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ, đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường.

i) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng và quy định của pháp luật.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo có chủ tịch, thư ký và các thành viên; có số lượng thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên, bao gồm: Hiệu trưởng, một số Phó Hiệu trưởng; Trưởng của một số khoa, viện trong Trường; Trưởng một số phòng, ban chức năng; đại diện giảng viên và cán bộ khoa học của nhà trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, không phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của trường.

4. Chủ tịch hội đồng khoa học và đào tạo do hội đồng bầu trong số các thành viên của hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng đồng ý; Chủ tịch hội đồng chỉ định thư ký hội đồng trong số các thành viên của hội đồng.

Điều 15. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, gắn nhà trường với doanh nghiệp, nhằm gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất, kinh doanh, bảo đảm nhà trường đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Hội đồng tư vấn làm việc theo vụ việc và không hưởng lương.

2. Hội đồng tư vấn bao gồm từ 07 đến 15 thành viên ở trong và ngoài trường, là những người có đóng góp tích cực cho trường, đặc biệt là những người hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, kinh tế, khoa học, xã hội có liên quan đến các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế của nhà trường.

3. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tư vấn trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo.

Tùy theo yêu cầu công việc, Hiệu trưởng có thể mời tất cả hoặc một số thành viên của Hội đồng tư vấn để tư vấn trực tiếp tại các cuộc họp hoặc tư vấn bằng văn bản.

Điều 16. Phân hiệu của Trường

1. Phân hiệu của Trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 21 của Luật Giáo dục đại học.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của phân hiệu: Thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, tuân thủ sự điều hành chung của Hiệu trưởng. Các ngành, chuyên ngành đào tạo ở các trình độ giáo dục đại học được triển khai tại phân hiệu khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 17. Các phòng chức năng

Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được hiệu trưởng giao.

Trường có các phòng chức năng sau:

- (1) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- (2) Phòng Quản lý đào tạo;
- (3) Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng;
- (4) Phòng Quản lý khoa học;
- (5) Phòng Công tác sinh viên;
- (6) Phòng Thanh tra giáo dục;
- (7) Phòng Quản trị thiết bị;
- (8) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- (9) Phòng Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp;
- (10) Phòng Quản lý ký túc xá.

Trưởng phòng, phó trưởng phòng đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo quy định tại Điều lệ trường đại học. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật.

Điều 18. Các khoa chuyên môn và bộ môn thuộc khoa

Khoa là đơn vị chuyên môn của Trường, quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc khoa; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và theo kế hoạch chung của Trường và thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng nhà trường giao.

Trường có các khoa chuyên môn sau:

- (1) Khoa Quản trị kinh doanh;
- (2) Khoa Tài chính – Ngân hàng;
- (3) Khoa Thuế - Hải quan;
- (4) Khoa Marketing;

- (5) Khoa Thương mại;
- (6) Khoa Kế toán - Kiểm toán;
- (7) Khoa Thẩm định giá - Kinh doanh Bất động sản;
- (8) Khoa Du lịch;
- (9) Khoa Ngoại ngữ;
- (10) Khoa Công nghệ thông tin;
- (11) Khoa Cơ bản;
- (12) Khoa Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

Trưởng khoa, phó trưởng khoa đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo quy định tại Điều lệ trường đại học. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng khoa, phó trưởng khoa thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định khác của Nhà nước liên quan.

Trong các khoa chuyên môn có các bộ môn thuộc khoa. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chịu sự quản lý hành chính của khoa và chịu trách nhiệm về học thuật trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường.

Điều 19. Các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu; đơn vị sự nghiệp, dịch vụ trực thuộc Trường

Các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu; đơn vị sự nghiệp, dịch vụ của Trường được thành lập để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế liên quan đến ngành nghề đào tạo của Trường; triển khai các hoạt động có liên quan đến xã hội hóa giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; tư vấn và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người học, cụ thể như sau:

Các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu gồm:

- (1) Thư viện;
- (2) Trạm Y tế;
- (3) Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing.

Các đơn vị sự nghiệp, đơn vị dịch vụ gồm:

- (1) Viện Nghiên cứu kinh tế ứng dụng;
- (2) Viện Đào tạo Sau đại học;
- (3) Viện Đào tạo thường xuyên;
- (4) Viện Đào tạo quốc tế;
- (5) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;
- (6) Trung tâm Thông tin - Quản lý dữ liệu;
- (7) Trung tâm Bồi dưỡng và tư vấn Tài chính - Hải quan.

Điều 20. Các tổ chức Đảng, đoàn thể

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của Trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, nghị quyết của Đảng.

Các đoàn thể trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội đã được xác định.

Chương IV

CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 21. Công chức, viên chức, người lao động của Trường

1. Số lượng công chức, viên chức, người lao động của Trường do Trường xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được Hội đồng trường thông qua.

2. Công chức, viên chức, người lao động của Trường được nâng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), được nâng lương trước hạn; được xếp vào các ngạch, bậc theo đúng tiêu chuẩn chức danh phù hợp với quy định của Nhà nước; được cử đi công tác, giảng dạy, học tập và nghiên cứu ở trong và ngoài nước theo quy định.

3. Công chức, viên chức, người lao động của Trường có trách nhiệm tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

4. Công chức, viên chức, người lao động của Trường có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống.

5. Công chức, viên chức, người lao động của Trường có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động và của Quy chế này; chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học.

6. Công chức, viên chức, người lao động của Trường được tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết các công việc của Trường, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường, được đảm bảo về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

7. Các quy định đối với giảng viên về tuyển dụng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và các văn bản liên quan của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính.

8. Công chức, viên chức, người lao động của Trường có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Người học

1. Người học của Trường gồm: Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định của pháp luật, được tuyển vào các lớp học, khóa học thuộc các bậc, hệ đào tạo tương ứng của Trường.

2. Người học trong Trường chịu sự quản lý của các khoa, phòng và các đơn vị có liên quan; chịu sự quản lý trực tiếp của cán bộ quản lý, giảng viên. Người học theo học tại các đơn vị liên kết đào tạo với Trường, bên cạnh việc thực hiện các quy định trên, phải thực hiện các quy định và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo liên kết.

3. Người học trong Trường có nghĩa vụ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nhiệm vụ của người học, nội quy, quy chế của Trường; đóng học phí đầy đủ và các khoản đóng góp vật chất khác theo quy định của Nhà nước và của Trường.

4. Người học thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và theo các văn bản khác liên quan của Nhà nước và của Trường.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 23. Các nguồn tài chính của Trường

Các nguồn tài chính của Trường gồm:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp (đối với các nhiệm vụ do Nhà nước giao và các lĩnh vực hoạt động được Nhà nước đảm bảo kinh phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

2. Thu học phí và các lệ phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Thu sự nghiệp từ các hoạt động: đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ và các khoản thu dịch vụ khác.

4. Kinh phí vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật; thu lãi tiền gửi ngân hàng; quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn thu từ các dự án và các nguồn thu hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính trên phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

Điều 24. Nhà trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; tổ chức và quản lý, sử dụng đúng pháp luật, có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 25. Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với Đảng ủy trường

Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với Đảng ủy trường thực hiện theo Quy định của Đảng và Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Điều 26. Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu và Hội đồng trường

Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với Hội đồng trường thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 27. Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với các đơn vị thuộc trường

Mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với các đơn vị thuộc trường được xác định trong Quy chế làm việc của Ban Giám hiệu.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 28. Tập thể, cá nhân công chức, viên chức, người lao động và người học của Trường và các tổ chức, cá nhân ngoài Trường thực hiện tốt quy chế này, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Trường, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, sự nghiệp tài chính sẽ được Trường tuyên dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Công chức, viên chức, người lao động và người học của Trường có những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing, Trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Hội đồng trường và của Bộ Tài chính./

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

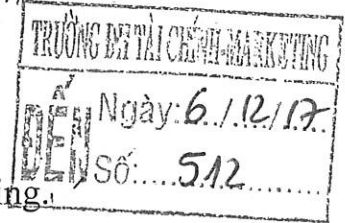


Huỳnh Quang Hải

**BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2017



Số: 962/TCCB - ĐT
V/v hoàn thiện chiến lược phát triển
Trường ĐH TCMKT

Kính gửi: Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030, sau khi lấy ý kiến tham gia của Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Nội dung Tờ trình: cần đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 2772/QĐ-BTC ngày 12/11/2013 và đánh giá sự phù hợp của các chỉ tiêu đó có đảm bảo đầy đủ 08 tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đào tạo, từ đó nêu bật lý do cần phải sửa đổi, bổ sung Chiến lược.

2. Dự thảo nội dung Chiến lược: cần hoàn thiện, bổ sung nội dung đánh giá thực trạng của Trường Đại học Tài chính - Marketing sau khi thực hiện Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing, trên cơ sở đó, hoàn thiện mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện Chiến lược phù hợp với khả năng thực tế của Trường và các quy định hiện hành.

Đề nghị Trường Đại học Tài chính - Marketing hoàn thiện dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030 báo cáo Bộ Tài chính cho ý kiến trước khi ban hành theo thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT, (03b).

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Phạm Xuân Thủy

